

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14 – 7 – 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

2. Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Văn Diên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A Đường Đ, C - Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Hồ Hoàng C, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm B, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Vào năm 2010, chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Hồ Hoàng C tự nguyện sống chung, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13-8-2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng có được 03 con chung là Hồ Thị Ngọc Y, sinh ngày 22-9-2011, Hồ Thị Ngọc H, sinh ngày 20-9-2012 và Hồ Gia B, sinh ngày 18-5-2015. Do cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng chị T và anh C đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng không cùng một quan điểm, hay gây mâu thuẫn, anh C không quan tâm vợ con nên chị thấy vợ chồng sống chung với nhau không có hạnh phúc.

Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng C;

- Về con chung: Yêu cầu giao 03 con chung là Hồ Thị Ngọc Y, sinh ngày 22-9-2011, Hồ Thị Ngọc H, sinh ngày 20-9-2012 và Hồ Gia B, sinh ngày 18-5-2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Hồ Hoàng C phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Các bên tự thỏa thuận, chị T không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 01-6-2023, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về con chung, yêu cầu giao 02 con chung là Hồ Thị Ngọc Y, sinh ngày 22-9-2011, Hồ Thị Ngọc H, sinh ngày 20-9-2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Hồ Hoàng C phải cấp dưỡng cho con; đồng ý giao con chung là Hồ Gia B, sinh ngày 18-5-2015 cho anh Hồ Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Ý kiến của bị đơn anh Hồ Hoàng C:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với bị đơn Hồ Hoàng C, đang cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; yêu cầu giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T và bị đơn Hồ Hoàng C đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 13-8-2016, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn với nhau. Mặc dù chưa có bản án, quyết định có hiệu lực

pháp luật cho ly hôn nhưng trên thực tế thì vợ chồng đã ly thân; mỗi người đã ở một nơi và đều ổn định cuộc sống riêng của mình. Điều này cho thấy tình nghĩa vợ chồng đã không còn do họ không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình kể từ thời điểm ly thân. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp có vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay một bên khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử giải quyết cho họ được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Chị T và anh C có 03 con chung là Hồ Thị Ngọc Y, sinh ngày 22-9-2011, Hồ Thị Ngọc H, sinh ngày 20-9-2012 và Hồ Gia B, sinh ngày 18-5-2015. Theo Thông báo số 006748/TB ngày 23-5-2023 của Công an Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương xác định hai cháu Hồ Thị Ngọc H và Hồ Thị Ngọc Y đang cùng cư trú với nguyên đơn. Tại Tờ nguyện vọng ngày 04-5-2022, cháu H và cháu Y có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn thì hai cháu mong muốn sống chung với mẹ. HĐXX xét thấy hai cháu là bé gái, đang sinh sống, học tập và phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao cho mẹ là chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Hồ Gia B, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của cháu Hồ Gia B do cháu B và anh C đi vắng không rõ khi nào trở về. Tuy nhiên, phía nguyên đơn đã có văn bản thừa nhận hiện nay cháu Hồ Gia B đang sống chung với bị đơn và mong muốn ổn định cuộc sống của cháu. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào điều kiện sinh sống, học tập hiện tại của cháu B và sự tự nguyện của nguyên đơn để quyết định giao cháu B cho anh Hồ Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Hồ Hoàng C được ly hôn.

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Giao cháu Hồ Thị Ngọc Y, sinh ngày 22-9-2011, Hồ Thị Ngọc H, sinh ngày 20-9-2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Hồ Gia B, sinh ngày 18-5-2015 cho anh Hồ Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Hồ Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006541 ngày 04-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm